TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/DS-ST
Ngày: 28-09-2020
V/v: " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Viết Nghiêm

Bà Phạm Thị Yến

- *Thư ký phiên toà*: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 29 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2020 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 08 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST- DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Thái H - sinh năm: 1967

HKTT: Thôn Quang Trung, xã Lương Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trương Công H - Sinh năm: 1978.

HKTT: Thôn Són, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Thái H trình bày: Ngày 25/07/2017 anh Hiện vay của anh số tiền 220.000.000 đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) lãi suất 3%/ tháng, hẹn ngày 07/8/2017 trả cả gốc và lãi. Anh H thế chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 963409 mang tên Trương Công H. Đến hẹn anh H không trả được nợ. Nay anh yêu cầu anh H trả số tiền gốc là 220.000.000 đ và lãi suất với mức lãi suất là 1,6%/ tháng x 38 tháng (từ 25/07/2017 đến ngày 28/9/2020) = 133.760.000 đồng. Tổng cộng anh yêu cầu anh H phải trả cho anh số tiền gốc 220.000.000 đ + lãi 133.760.000 đồng = 353.760.000 đ (Ba trăm năm mươi ba triệu bẩy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Công H trình bày: Ngày 25/7/2016 anh vay của anh H số tiền 180.000.000 đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) để đảo số ngân hàng. Hai bên thỏa thuận anh H sẽ liên hệ với cán bộ Ngân hàng để làm thủ tục cho vay lại, nhưng không vay lại được cho đến thời điểm bây giờ. Do không vay lại được nên ngày 25/7/2017 hai bên ngồi lại

và chốt nợ với nhau, thống nhất làm giấy vay nợ mới với số tiền là 220.000.000 đ (trong đó bao gồm gốc 180.000.000 đ + 40.000.000 đ là tiền lãi của một năm). Đến thời điểm này anh không vay được Ngân hàng nên không có tiền trả cho anh H. Hiện nay anh H yêu cầu anh trả tiền gốc 220.000.000 đ và lãi với mức lãi suất là 1,6%/tháng. Anh không đồng ý trả số tiền gốc 220.000.000 đ mà chỉ đồng ý trả số tiền gốc 180.000.000 đ và mức lãi suất là 0,9%/tháng x 42 tháng (thời điểm làm bản tự khai) = 68.040.000 đ (Sáu mươi tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do anh Trương Công H vay tiền của anh Bùi Thái H. Việc vay nợ đã được anh H viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 07/8/2017 sẽ trả cho anh H. Đến hạn anh H không trả nên anh H khởi kiện anh H ra Tòa án yêu cầu anh H phải trả số tiền gốc 220.000.000 đ + lãi 133.760.000 đồng = 353.760.000 đ (Ba trăm năm mươi ba triệu bẩy trăm sáu mươi nghìn đồng). Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất thỏa thuận được với nhau về số tiền gốc và lãi suất. Do anh H vắng mặt lần hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Anh H vay anh H số tiền 220.000.000 đ. Việc này đã được lập thành văn bản là giấy vay tiền ngày 25/7/2017 do anh H viết. Anh H cũng thừa nhận ngày 25/7/2016 anh vay của anh H số tiền 180.000.000 đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) để đảo sổ ngân hàng. Do không vay lại được nên ngày 25/7/2017 hai bên ngồi lại và chốt nợ với nhau, thống nhất làm giấy vay nợ mới với số tiền là 220.000.000 đ (trong đó bao gồm gốc 180.000.000 đ + 40.000.000 đ là tiền lãi của một năm). Như vậy việc anh H vay tiền của anh H là thực tế. Anh H cũng đã viết giấy vay tiền anh H chốt công nợ đến ngày 25/7/2017 anh H vay của anh H số tiền là 220.000.000 đ. Anh H còn thế chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 963409 mang tên Trương Công H. Hội đồng xét xử xét thấy, việc khởi kiện của anh H yêu cầu anh H phải trả số tiền gốc 220.000.000 đ là có căn cứ và được chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi 133.760.000 đồng anh H yêu cầu anh H phải trả. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong giấy vay tiền ngày 25/7/2017 có ghi lãi suất thỏa thuận 3%/1 tháng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh H yêu cầu anh H trả với mức lãi suất là 1,6%/ tháng. Về phía anh H cho rằng: Ngày 25/7/2016 anh vay của anh H số tiền 180.000.000 đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) để đảo sổ ngân hàng. Hai bên thỏa thuận anh H sẽ liên hệ với cán bộ Ngân hàng để làm thủ tục cho vay lại, nhưng không vay lại được cho đến thời điểm bây giờ. Do không vay lại được nên ngày 25/7/2017 hai bên ngồi lại và chốt nợ với nhau, thống nhất làm giấy vay nợ mới với số tiền là 220.000.000 đ (trong đó bao gồm gốc 180.000.000 đ +

40.000.000 đ là tiền lãi của một năm). Hiện nay anh H yêu cầu anh trả tiền gốc 220.000.000 đ và lãi với mức lãi suất là 1,6%/tháng. Anh không đồng ý trả số tiền gốc 220.000.000 đ mà chỉ đồng ý trả số tiền gốc 180.000.000 đ và mức lãi suất là 0,9%/tháng x 42 tháng (từ ngày 25/7/2016 đến thời điểm làm bản tự khai) = 68.040.000 đ (Sáu mươi tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Như vậy, có đủ căn cứ xác định các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên lãi suất được được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn 20%/1 năm của khoản tiền vay, tức bằng 10%/1 năm tương ứng với khoản tiền vay theo điều 468 Bộ luật dân sự. Cụ thể như sau:

- Từ ngày 25/7/2017 đến ngày 25/7/2020 là 03 năm. Lãi suất là: (220.000.000 đ x 10% x 03 năm = 66.000.000 đồng

- Từ ngày 26/7/2020 đến ngày 28/09/2020 là 63 ngày. Lãi suất là: (220.000.000 đ x 10%) : 365 ngày x 63 ngày = 3.797.260 đồng

Tổng cộng buộc anh H phải trả cho anh H số tiền gốc 220.000.000 đ + lãi (66.000.000đ + 3.797.260đ) = 289.797.260 đồng, làm tròn bằng 289.797.000 đ (Hai trăm tám mươi chín triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh H được chấp nhận nên anh Hiện phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Hiện là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc mường), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Anh H có đơn đề nghị miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Trương Công H. Trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.140.000 đ (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, khoản 1 điều 466, điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thái H. Buộc anh Trương Công H phải trả cho anh Bùi Thái H số tiền là 289.797.000 đ (Hai trăm tám mươi chín triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Từ khi anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền vay, hàng tháng anh Trương Công H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Trương Công H. Trả lại cho anh Bùi Thái H số tiền 8.140.000 đ (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0007310 ngày 16/03/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn anh Bùi Thái H. Vắng mặt bị đơn anh Trương Công H. Anh Bùi Thái H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Công H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Phạm Thị Yến	**Lê Viết Nghiêm**	**Phạm Văn Hùng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Quách Hà Vính **Lưu Đình Tâm** **Phạm Văn Hùng**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Hùng